

Bản án số: 05/2021/DS-ST
Ngày: 27/5/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngu
2. Bà Đặng Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Tôn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST - DS, ngày 17/6/2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS ngày 10/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 41&45 đường L, phường B, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T2 – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức M – Giám đốc NGÂN HÀNG Achi nhánh Thái Nguyên (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1981 .(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố L1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, phường T3, TP. T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn – đại diện Ngân hàng A trình bày:

Ngân hàng A với bà Lê Thị Hải Y đã thỏa thuận ký kết các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ sau để vay vốn tại ngân hàng A, chi tiết như sau: Tại hợp đồng tín dụng số ST 19023947/2019/CTN/HDTD ngày 16/11/2019 và Khế ước nhận nợ số ST 19023947/2019/CTN/KUNN ngày 16/11/2019.

Số tiền vay: 120.000.000 đồng.

Mục đích vay: Vay tiêu dùng phục vụ đời sống.

Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 16/11/2019.

Hai bên có thỏa thuận về tiền lãi và cách tính lãi suất.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, bà Lê Thị Hải Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên. Dư nợ của bà Lê Thị Hải Y tính đến ngày 13/7/2021 là 91.785.368 đồng, trong đó tiền gốc là 87.765.289 đồng, tiền lãi là 4.020.079 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay bà Lê Thị Hải Y vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Vì vậy, bà Y đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo các thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký kết với Ngân hàng OCB. ngân hàng A đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Hải Y trả cho ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 13/7/2021 là 91.785.368 đồng, trong đó tiền gốc là 87.765.289 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

Tại bản tự khai ngày 13/7/2021, chị Lê Thị Hải Y trình bày: Tháng 11/2019 tôi có vay của Ngân hàng A số tiền 120.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng. Từ thời điểm vay đến nay tôi đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 28.000.000 đồng và tiền lãi là 25.500.000 đồng. Tính đến tháng 4/2021, số tiền gốc còn nợ là 92.572.040 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tôi trả lại số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, tôi xác định sẽ trả nợ cho ngân hàng số tiền nêu trên.

Tại biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 08/9/2021 tại Tòa án, tôi xác định số tiền vay của Ngân hàng A là nợ chung của tôi và anh Nguyễn Mạnh T1, thời điểm vay tiền của ngân hàng A giữa tôi và anh T1 vẫn là vợ chồng. Mặc dù chỉ có một mình tôi làm thủ tục vay tiền nhưng số tiền vay trên tôi sử dụng vào mục đích kinh doanh và tiêu dùng của gia đình. Tôi yêu cầu anh T1 phải có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ còn lại cho Ngân hàng A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh T1 trình bày: Tôi kết hôn với chị Lê Thị Hải Y tháng 02/2012 và làm thủ tục ly hôn chị Y vào tháng 3/2021. Tôi không được tiếp xúc với nhân viên Ngân hàng A và chị Lê Thị Hải Y để làm thủ tục vay số tiền trên. Tôi không được ký bất kỳ loại giấy tờ nào của Ngân hàng A trong hợp đồng vay vốn của chị Lê Thị Hải Y, tôi không biết chị Y vay tiền của ngân hàng A khi nào. Tôi khẳng định không có trách nhiệm phải trả nợ cho ngân hàng A.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự chưa thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung của Tòa án, do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lê Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng A số tiền gốc là 87.765.298 đồng và lãi suất phát sinh. Chị Y phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền : Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn là chị Lê Thị Hải Y, có địa chỉ tại TDP L1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng A là doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh do phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, được thực hiện các hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tại hợp đồng tín dụng số ST 19023947/2019/CTN/HDTD ngày 16/11/2019 và Khế ước nhận nợ số ST 19023947/2019/CTN/KUNN ngày 16/11/2019, chị Y vay của Ngân hàng A số tiền 120.000.000 đồng, mục đích vay: Vay tiêu dùng phục vụ đời sống, thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 16/11/2019. Thỏa thuận vay giữa Ngân hàng A và chị Lê Thị Hải Y là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không bị pháp luật cấm. Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, chị Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Cũng tại khế ước nhận nợ trên, chị Y và ngân hàng A thống nhất hình thức rút vốn là chuyển khoản vào tài khoản của chị Nguyễn Thị Hiền, số tài khoản 105870033752 tại ngân hàng Vietin bank - Chi nhánh Phú Lương. Số tiền trên chị Y thừa nhận có vay và đã nhận đủ số tiền vay là 120.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu chị Y thực hiện đúng hợp đồng. Đến tháng 5/2021 chị Y không thực hiện trả gốc và lãi theo cam kết. Như vậy chị Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy yêu cầu của Ngân hàng A yêu cầu chị Y thanh toán gốc và lãi phát sinh là có cơ sở. Cần buộc chị Y trả gốc và lãi cho Ngân hàng A là phù hợp.

Xét đề nghị của chị Y thì thấy: Quá trình giải quyết, chị Y chỉ cung cấp được 01 ảnh chụp màn hình đoạn hội thoại giữa chị và anh T1, tuy nhiên nội dung đoạn hội thoại này không thể hiện việc anh T1 có liên quan đến việc vay nợ giữa chị Y và ngân hàng A. Ngoài ra, chị Y không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc sử dụng vốn vay như nào, anh T1 không thừa nhận việc có vay tiền của Ngân hàng A. Do vậy chị Y yêu cầu anh T1 phải có trách nhiệm trả ½ số tiền vay cho Ngân hàng A là không có cơ sở.

[5] Về án phí: chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Quy chế cho vay ban hành kèm theo QĐ số 1627/2001/QĐ-NHNN và QĐ số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/ 02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc chị Lê Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng A số tiền tiền tính đến ngày 26/5/2022 là 107.765.299 đồng, trong đó tiền gốc là 87.765.289 đồng, tiền lãi là 20.033.599 đồng và phải chịu lãi suất theo hợp đồng đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Án phí: Chị Lê Thị Hải Y phải chịu 5.388.264 đồng án dân sự sơ thẩm sung công. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 2.314.301 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003230 ngày 17/6/2021 tại Chi cục THADS huyện Phú Lương.

Báo cho Ngân hàng A, chị Y, anh T1 biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- - Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Đức Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long